TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01/02/2018.
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Nguyên Thoại;
2Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2017/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2017 vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018 giữa :

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số nhà 055, ngõ P, thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn anh Nguyễn Chí T- Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số nhà 055, ngõ P, thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí T kết hôn với nhau ngày 07/01/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyên. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, anh T có nhiều mối quan hệ khác chị H không thể tiếp tục tin tưởng anh T được, hơn nữa chị H cho rằng anh T không quan tâm đến gia đình, một mình chị phải tự lo cho cuộc sống kinh tế, anh T mới giúp chị H đóng tiền học cho con từ khoảng 4 tháng nay, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Vợ chồng anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng cũng gần như ly thân khoảng gần 01 năm, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị H

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

Trong quá trình chung sống, anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 06/3/2014. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Bảo T đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết..

Tại bản tự khai và tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Chí T khai: Anh T công nhận về thời gian, điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng sự thật. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn và tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, quan điểm của anh T nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có một người con chung, cháu là Nguyễn Bảo T sinh ngày 06/3/2014. Nếu chị H kiên quyết ly hôn, anh T có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 06/3/2014 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 điều 51; điều 55; điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 06/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Chí T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Chí T kết hôn với nhau ngày ngày 07/01/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyên . Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H và anh T không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Chí T đều thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H, anh T phù hợp theo điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu. Nguyễn Bảo Trang sinh ngày 06/3/2014. Xét thấy cháu Nguyễn Bảo T hiện nay cùng ở với chị H, anh T. Tuy nhiên cháu là con gái lại còn nhỏ tuổi, mặt khác chị H hiện nay làm nghề tự do, có đăng ký kinh doanh chuyên buôn bán quần áo nên chị H có thời gian và khả năng để nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành. Còn anh T hiện nay đang làm giảng viên tại Trường cao đẳng cộng đồng Lào Cai, mức thu nhập ổn định 5.030.025đ/tháng nhưng bản thân anh T tại phiên tòa hôm nay khai nhận anh thường xuyên phải đi công tác ở các huyện nên thời gian chăm sóc cho cháu T bị hạn chế. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 06/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đên khi cháu 18 tuổi là phù hợp. Tạm thời anh Nguyễn Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về T sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51; điều 55; điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Chí T.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 06/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Chí T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004607 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, bị đơn anh Nguyễn Chí T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- UND xã G, TP Y;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương